

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát bản Phiêng Lợi,
bản Cần Tọ và bản Nà Cần II, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La
(trừ lượng tính đến tháng 01 năm 2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản; Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản; Thông tư số 37/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; Thông tư số 40/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Thông tư số 49/2025/TT-BNNMT ngày 19/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá khoáng sản, sỏi lòng sông, lòng hồ;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 2762/GP-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La cho phép Công ty cổ phần Lộc Thịnh Tây Bắc được thăm dò khoáng sản mỏ cát bản Thảng Lợi (nay là bản Phiêng Lợi), bản Nà Cần và bản Nà Tọ (nay là bản Cần Tọ và bản Nà Cần II), xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 01/6/2025 của Công ty cổ phần Lộc Thịnh Tây Bắc;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản Mỏ cát bản Phiêng Lợi, bản Cản Tọ và bản Nà Cản II, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La của Công ty Cổ phần Lộc Thịnh Tây Bắc tại cuộc họp ngày 01/7/2025 và phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng thẩm định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1096/TTr-SNNMT ngày 30/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “*Báo cáo kết quả thăm dò khoáng Mỏ cát bản Phiêng Lợi, bản Cản Tọ và bản Nà Cản II, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La*”, với những nội dung sau:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 17,37 ha có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản cát, sỏi đã tính trong báo cáo:
Tổng trữ lượng cát tính làm vật liệu xây dựng thông thường Cấp 122: **423.970 m³**. Trong đó:

- Trữ lượng cát: 358.854 m³.

- Trữ lượng sỏi: 65.116 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: Không.

4. Các khoáng sản đi kèm (nếu có): Không.

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng: Thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của “*Báo cáo kết quả thăm dò khoáng Mỏ cát bản Phiêng Lợi, bản Cản Tọ và bản Nà Cản II, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La*” được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất (tại Trung tâm chuyển đổi số và thông tin, dữ liệu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La và Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng Địa chất thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND dân xã Chiềng Sơ; Giám đốc Công ty cổ phần Lộc Thịnh Tây Bắc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Như Điều 3;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần Lộc Thịnh Tây Bắc;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, HS - Hiệu 20 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ KHU CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
MỎ CÁT BẮN PHIÊN LỢI, BẮN CẦN TỌ VÀ BẮN NÀ CẦN II,
XÃ CHIỀNG SƠ, TỈNH SƠN LA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Số hiệu điểm khép góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104 ⁰⁰ ', múi chiều 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2.336.808,82	464.084,95
2	2.336.766,65	464.129,36
3	2.336.706,57	464.242,88
4	2.336.672,95	464.410,98
5	2.336.603,02	464.631,17
6	2.336.562,87	464.657,27
7	2.336.354,38	465.181,13
8	2.336.160,71	465.581,25
9	2.336.101,58	465.628,11
10	2.336.081,40	465.696,27
11	2.336.075,50	465.840,66
12	2.336.054,85	465.941,88
13	2.335.975,96	466.076,69
14	2.335.951,75	466.157,02
15	2.335.780,57	466.502,12
16	2.335.770,04	466.551,18
17	2.335.861,84	466.757,26
18	2.335.812,18	466.787,66
19	2.335.755,88	466.623,99
20	2.335.748,89	466.546,75
21	2.335.757,85	466.492,06
22	2.335.839,34	466.194,76
23	2.335.936,65	466.003,25
24	2.336.109,36	465.541,65
25	2.336.305,23	465.132,97
26	2.336.402,71	464.886,88
27	2.336.544,52	464.590,91
28	2.336.702,10	464.113,82
29	2.336.758,74	464.036,06
Diện tích: 17,37 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục số 02

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ CÁT BẢN PHIÊN LỢI,
BẢN CẦN TỌ VÀ BẢN NÀ CẦN II, XÃ CHIỀNG SƠ, TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	
			Sỏi	Cát
1	1-122	+326,35	18.791	103.555
2	2-122	+326,98	19.166	105.626
3	3-122	+326,71	19.767	108.936
4	4-122	+319,08	7.392	40.737
Tổng trữ lượng sỏi toàn mỏ			65.116	
Tổng trữ lượng cát toàn mỏ				358.854
Tổng trữ lượng cát + sỏi toàn mỏ cấp 122			423.970	